TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Đinh Cường

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Xuân Mỷ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: (Không tham gia phiên tòa).

Ngày 08 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2016/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2016. Về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST –HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1980 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp Phước Trường, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim Q, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 9 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn anh Lê Hoàng V trình bày: Anh V với chị Lê Thị Kim Q do tìm hiểu quen biết trước, được gia đình hai bên chấp nhận cưới, hỏi theo phong tục tập quán vào ngày 09 tháng 11 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngày 13 tháng 11 năm 2014. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống với nhau đến ngày 19 tháng 11 năm 2014 thì chị Q tự bỏ đi không rõ nguyên nhân, vợ chồng cũng như gia đình hai bên không có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ ngày 19 tháng 11 năm 2014 ly thân cho đến nay. Thời gian ly thân anh V cũng như gia đình hai bên có hàn gắn lại quan hệ vợ chồng nhiều lần, nhưng không có kết quả.

Do không thể tiếp tục chung sống với nhau hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh V làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

Về quan hệ vợ chồng: Anh V yêu cầu được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền, nghĩa vụ về tài sản, nợ: Tự Thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Q biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của anh V, nhưng chị Q không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 19 tháng 10 năm 2016, ngày 04 tháng 11 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Q, nhưng chị Q không tham gia hòa giải, nên không tiến hành hòa giải được. Vì thế vụ án được đưa ra xét xử vào ngày 23/5/2017 mặt dù đã tống đạt Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng chị Q vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Hôm nay xét xử lần 2, mặc dù đã bàn giao hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị Q vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Q là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tung Dân sự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị Q cưới nhau trên cơ sở tìm hiểu quen biết trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13 tháng 11 năm 2014 là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được công nhận là vợ chồng.

Xét; anh V cho rằng sau khi cưới trong thời gian chung sống 10 ngày thì chị Q bỏ nhà ra đi cho đến nay, không rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Anh V và gia đình hai bên bàn bạc hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Q không tham gia hòa giải, xét xử, không có văn bản trình bày ý kiến, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có xảy ra trên thực tế, tình nghĩa vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh V, chị Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc anh V yêu cầu được ly hôn với chị Q là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có, nên miễn xét.

[4] Quyền, nghĩa vụ về tài sản, nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ các Điều 24, 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án, nên nguyên đơn anh Lê Hoàng V phải nộp là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tung Dân sự năm 2015; các Điều 24, 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án, xöû;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Hoàng V;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn anh Lê Hoàng V được ly hôn với bị đơn chị Lê Thị Kim Q.

2. Về con chung: Không có yêu cầu, nên miễn xét.

3. Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh Lê Hoàng V nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, theo các biên lai thu số 0005231 ngày 03/10/2016, nên không phải nộp thêm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Lê Thị Kim Q vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh VL;
-VKSND huyện;
- Chi cụcTHADS huyện;
- UBND xã Nhơn Phú, MT, VL;
- UBND xã Quới An, Vũng Liêm,VL;
-Đương sự (Anh V, chị Q);
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Hồng Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2017.
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mang Thít
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bùi Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân :
1/ Ông Nguyễn Văn Phẩm
2/ Ông Nguyễn Đinh Cường

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2016/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2016. Về việc: " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST –HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng Vũ, sinh năm 1980 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp Phước Trường, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim Quyên, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

*Ý kiến thảo luận của Hội thẩm ông Nguyễn Văn Phẩm:

[1]Về tố tụng: Nay xét xử lần 2, mặc dù đã bàn giao hợp lệ văn bản tố tụng, nhưng chị Quyên vắng mặt không lý do. Do đó xử vắng mặt chị Quyên là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tung Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ, chị Quyên cưới nhau trên cơ sở tìm hiểu quen biết trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13 tháng 11 năm 2014 là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được công nhận là vợ chồng.

Xét; Khi chị Quyên bỏ nhà ra đi, thì anh Vũ và Gia đình hai bên bàn bạc hàng gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Quyên không tham gia hòa giải, xét xử, không có văn bản trình bày ý kiến, chứng tỏ mâu thuẩn vợ chồng là có xảy ra trên thực tế, tình nghĩa vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng. Hôn nhân giữa anh Vũ, chị Quyên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc anh Vũ yêu cầu được ly hôn với chị Quyên là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có, nên miễn xét.

[4] Quyền, nghĩa vụ về tài sản, nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Vũ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Hội thẩm ông Nguyễn Đinh Cường thống nhất với ý kiến thảo luận của Hội thẩm ông Nguyễn Văn Phẩm.

*Ý kiến chủ tọa, thống nhất với ý kiến thảo luận của hai vị Hội thẩm, bổ sung về khấu trừ án phí; quy định về quyền kháng cáo theo luật định cho các đương sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 (đạt 100%) quyết định các vấn đề cần giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tung Dân sự năm 2015; các Điều 24, 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về án phí, lệ phí Tòa án, xöû;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Hoàng Vũ;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn anh Lê Hoàng Vũ được ly hôn với bị đơn chị Lê Thị Kim Quyên.

2. Về con chung: Không có yêu cầu, nên miễn xét.

3. Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh Lê Hoàng Vũ nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, theo các biên lai thu số 0005231 ngày 03/10/2016, nên không phải nộp thêm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Lê Thị Kim Quyên vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biên bản nghị án kết thức cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số : /2013/QĐST- HNGĐ

Mang Thít, ngày 05 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH HOÃN PHIÊN TOÀ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà ông Bùi Hồng Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đinh Cường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Bảo - Cán bộ TAND huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 214/2013/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2013.

Về việc: Xin ly hôn, nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2013/QĐST- HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2013

Xét thấy: Bị đơn anh Đặng Văn Được vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Căn cứ Điều 199, 208 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH;

1.Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2013/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2013;

2.Thời gian, địa điểm mở phiên toà: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2013, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ; Đường Phạm Hùng , Khóm I, thị trấn Cái Nhum , huyện Mang Thít , tỉnh Vĩnh Long.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi nhận
VKSND huyện
Những người tgtt
Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

BÙI HỒNG PHÚC

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Hôm nay, ngày 23 tháng 5 năm 2017.
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mang Thít
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bùi Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Phẩm
2/ Ông Nguyễn Đinh Cường
Tiến hành nghị án để thảo luận đối với vụ án thụ lý số: 201/2016/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2016.Về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 04/5/2017; giữa:
1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng Vũ, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp Phước Trường, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim Quyên, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG THẢO LUẬN :

*Ý kiến hội thẩm ông Nguyễn Văn Phẩm: Do bị đơn chi Lê Thị Kim Quyên Thành vắng mặt lần thứ nhất, chưa xác định rõ lý do, nên hoãn phiên tòa.

* Ý kiến của ông Nguyễn Đinh Cường: Thống nhất theo quan điểm của hội thẩm Nguyễn Văn Phẩm.

* Ý kiến của chủ tọa: Thống nhất theo quan điểm của 02 vị HTND, cần bổ sung thời gian và địa điểm mở phiên tòa

Sau khi thảo luận HĐXX thống nhất 3/3 những vấn đề sau :

- Áp dụng các Điều 227, 233 BLTTDS:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án thụ lý số: 201/2016/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2016.

2. Thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, taïi truï sôû TAND huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Biên bản lập xong có đọc lại cho các thành viên nghe công nhận cùng ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ